

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: D8 KĐT Chánh Nghĩa TXTDM BD

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	162.433.494.023	184.086.358.713
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	992.318.182	84.372.294
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	161.441.175.841	184.001.986.419
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	136.743.186.474	143.631.125.313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.697.989.367	40.370.861.106
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.965.137.858	1.045.610.698
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.705.637.906	1.096.173.955
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.319.097.965	1.089.463.955
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.817.893.061	3.695.009.113
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.148.171.917	3.051.041.216
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.991.424.341	33.574.247.520
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.522.978.506	5.327.034.604
12. Chi phí khác	32	VI.8	211.136.756	93.382.382
13. Lợi nhuận khác	40		7.311.841.750	5.233.652.222
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.303.266.091	38.807.899.742
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.35	5.040.658.129	9.757.946.000
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.262.607.962	29.049.953.742
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	813	2.905

Bình Dương, ngày 25 tháng 10 năm 2010

Họ và tên
Người lập biểu

Huỳnh Thị Phương Thảo

Họ và tên
Kế toán trưởng

Lý Thị Bình

Họ và tên
Tổng Giám đốc

Đoàn Văn Thuận

